

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0801250227

3. Ngày thành lập: 14/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 83, phố Bình Minh, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0904550888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
3.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
6.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
7.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.	4632
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
11.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

13.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	4690
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
15.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
16.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
19.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
27.	In ấn	1811
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
36.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
37.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
38.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Vận tải đường ống	4940

41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
42.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
43.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47.	Quảng cáo	7310
48.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
49.	Bán buôn gạo	4631
50.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: bán buôn hàng may mặc; Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641(Chính)
51.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
54.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
55.	Dịch vụ đóng gói	8292
56.	Giáo dục mầm non	8510

6. Vốn điều lệ: 2.800.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ MAI	Số nhà 152, phố Quyết Thắng, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.000	140.000.000	5,000	142006815	
			Tổng số	14.000	140.000.000	5,000		
2	LÊ THỊ THÚY HÀ	Số nhà 26B, Ngõ 14, Tổ 28, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	224.000	2.240.000.000	80,000	001182010181	
			Tổng số	224.000	2.240.000.000	80,000		
3	VŨ THỊ LAN	Số 31, Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	42.000	420.000.000	15,000	030184004322	
			Tổng số	42.000	420.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ MAI**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/04/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *142006815*

Ngày cấp: *05/06/2013*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 152, phố Quyết Thắng, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 152, phố Quyết Thắng, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Hải Dương